TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **THÀNH PHỐ H** **=== *&*===**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *&*----------

Bản án số: 235/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2023
"*V/v: T/C Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TP H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thơm

2. Ông Dương Đắc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ân – Thư ký TAND huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quang Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1979. Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã T, huyện M, thành phố H. Hiện đang ở: Tổ B, thị trấn Q, huyện M, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Đặng Thái H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện M, thành phố H.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Đặng Thái Ho ngày 02/12/1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, thành phố H. Trước khi

kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi cưới chị về gia đình nhà anh H làm dâu, vợ chồng ở chung với gia đình anh H được khoảng 2, 3 năm thì bố mẹ chồng cho ở riêng và vẫn ở trên đất của gia đình chồng tại thôn D, xã T, huyện M, TP. H. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra cãi nhau và nhiều lần xảy ra xô xát với nhau. Nguyên nhân do anh H chơi bời cờ bạc, lô đề, rượu chè thâu đêm, trai gái bỏ bê không quan tâm gì tới gia đình, anh H có rất nhiều tật xấu. Nhiều lần anh H gây sự chửi bới và đánh chị bị thâm tím chân tay mặt mũi, túm tóc giật đánh vào mặt và đầu chị. Sự việc anh H đánh chị xảy ra thường xuyên có khi một tháng xảy ra 3, 4 lần kéo dài từ năm 2014. Đến giữa năm 2016, do nhiều lần chị bị anh H đánh nên chị đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở tổ B, thị trấn Q, huyện M sinh sống và gửi đơn đến Tòa án để xin ly hôn với anh H. Sau khi chị gửi đơn xin ly hôn thì anh H có đến nhà bố mẹ đẻ của chị để xin lỗi và hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ chung sống cùng nhau. Sau khi chị rút đơn về được khoảng 01 tháng thì anh H vẫn chứng nào tật đấy, vẫn tiếp tục chửi bới và đánh đập chị nhiều lần, nhưng vì thương con nên chị vẫn cố gắng chịu đựng. Đến ngày 06/10/2020, xảy ra sự việc anh H cầm cố xe ô tô của gia đình nên vợ chồng đã xảy ra cãi nhau dẫn đến xô xát với nhau, anh H đã đánh chị và lấy dao dọa đâm chị và con trai nhưng được mọi người can ngăn nên sự việc chấm dứt. Ngay ngày hôm đó chị và các con đã dọn về nhà bố mẹ đẻ của chị tại tổ B, thị trấn Q, huyện M sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng anh H được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Thái H1, sinh ngày 17/01/1998 và cháu Đặng Thúy H2, sinh ngày 20/01/2004, hiện nay các con chung đang ở cùng chị và đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Thái H: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều không đến làm việc, vắng mặt không có lý do. Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, xác minh tại gia đình anh Hòa tại thôn D, xã T, huyện M, TP. H nhưng không gặp được anh H. Xác minh lấy lời khai ông Đặng Thái B là bố đẻ anh H và chị Đặng Thái H là em gái anh H cung cấp anh H làm nghề lái xe nên thường xuyên đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về nhà. Anh H và chị T kết

hôn và chung sống cùng nhau, quá trình sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh H và chị T hiện nay đã ly thân, anh H hiện đang xây nhà ở trên phần đất của tổ tiên để lại, nhưng chưa hoàn thiện xong, còn chị T và các con đang ở nhà ngoại sinh sống. Việc ly hôn do vợ chồng anh H và chị T tự quyết định và giải quyết với nhau. Tòa án giao các văn bản tố tụng cho ông B và chị H để giao cho anh H thì ông B và chị H không nhận, không ký biên bản làm việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh H cũng không đến Tòa án làm việc, không có mặt. Do vậy, không có lời khai lời khai về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện xin được ly hôn. Về con chung xác định các con chung đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn cho chị T được ly hôn anh Ho. Về con chung: Không xem xét. Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ: Không xem xét. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Thái H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Đặng Thái H kết hôn năm 1997, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, TP. H, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ quyền lợi ích cho các bên. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2014 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên to tiếng, cãi nhau và nhiều lần xảy ra xô xát với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo chị T xác định do anh H chơi bời cờ bạc lô đề, rượu chè, trai gái nên không quan tâm lo lắng cho gia đình vợ con, nhiều lần anh H đã chửi bới, đánh đập chị T. Ngày 06/10/2020, xảy ra sự việc anh H cầm cố xe ô tô của gia đình nên vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, anh H đã đánh chị

T và lấy dao dọa đâm chị và con trai nhưng được mọi người can ngăn thì sự việc mới chấm dứt và từ ngày 06/10/2020 chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở tổ B, thị trấn Q, huyện M sinh sống, vợ chồng sống ly thân với nhau đã gần 03 năm không quan tâm, thăm hỏi gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã báo gọi triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H vắng mặt, không có lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị T nên không có lời khai về quan hệ hôn nhân với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị T, cho chị T được ly hôn anh H để giải phóng cho các bên là cần thiết, phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Thái H, sinh ngày 17/01/1998 và cháu Đặng Thúy H, sinh ngày 20/01/2004. Hiện nay cả hai con chung đều đã thành niên trên 18 tuổi, chị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị T không yêu cầu, anh H vắng mặt không có ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Đặng Thái H.

2. Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là cháu Đặng Thái H, sinh ngày 17/01/1998 và Đặng Thúy H, sinh ngày 20/01/2004. Các con chung đã thành niên trên 18 tuổi, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét.

Án phí: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ đã tạm ứng án phí theo biên lai số

0020954 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, thành phố H. (đã nộp đủ)

Quyền kháng cáo: Chị T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Đăng

chung đã thành niên trên 18 tuổi, chị Thủy không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét.

Án phí: Chị Lê Thị Thủy phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ đã tạm ứng án phí theo biên lai

số 0020954 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. (đã nộp đủ)

Quyền kháng cáo: Chị Thủy có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hòa vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Thị Thơm	**Dương Đắc Hà**	**Trần Minh Đăng**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
----*---**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15h40 ngày 31 tháng 7 năm 2023.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thơm

Ông Dương Đắc Hà

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2023/TLST- HNĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

1. *Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thủy, sinh năm 1979;*

2. Bị đơn: Anh Đặng Thái Hòa, sinh năm 1977.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thủy được ly hôn anh Đặng Thái Hòa.

2. Về con chung: Chị Thủy và anh Hòa có 02 con chung là cháu Đặng Thái Hiệp, sinh ngày 17/01/1998 và Đặng Thúy Hằng, sinh ngày 20/01/2004. Các con chung đã thành niên trên 18 tuổi, chị Thủy không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không xem xét.

Án phí: Chị Lê Thị Thủy phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ đã tạm ứng án phí theo biên lai số 0020954 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. (đã nộp đủ)

Quyền kháng cáo: Chị Thủy có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hòa vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15h50, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên xác nhận dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Thị Thơm	**Dương Đắc Hà**	**Trần Minh Đăng**